

Số: 3927 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định định mức số lượng học sinh/lớp đối với những trường hợp đặc biệt trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 210/TTr-SGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố theo đúng quy chế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- PCT UBND TP (1E);
- VP UBND TP (2C);
- Lưu: VT, Nghiêm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khởi

Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
NĂM HỌC 2026-2027
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Đơn vị	Số lớp đã phê duyệt theo Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Số học sinh đã phê duyệt theo Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Điều chỉnh bổ sung		Tổng số chỉ tiêu thi	
				Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
1	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	13	455	0	0	13	455
2	Trường PTDTNT THCS và THPT Cần Thơ	3	105	0	0	3	105
3	Trường THCS và THPT Tân Lộc	7	280	0	3	7	283
4	Trường THCS và THPT Thới Thuận	5	225	0	0	5	225
5	Trường THCS và THPT Trường Xuân	5	225	1	45	6	270
6	Trường THPT An Khánh	12	520	0	6	12	526
7	Trường THPT Bình Thủy	15	675	0	1	15	676
8	Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa	14	588	0	0	14	588
9	Trường THPT Châu Văn Liêm	15	675	0	5	15	680
10	Trường THPT Giai Xuân	9	405	4	176	13	581
11	Trường THPT Hà Huy Giáp	12	520	0	23	12	543
12	Trường THPT Ô Môn	11	495	1	45	12	540
13	Trường THPT Lưu Hữu Phước	11	495	0	0	11	495
14	Trường THPT Nguyễn Việt Dũng	10	420	0	0	10	420
15	Trường THPT Nguyễn Việt Hồng	12	500	0	0	12	500
16	Trường THPT Phan Ngọc Hiển	12	480	0	0	12	480
17	Trường THPT Phan Văn Trị	14	630	0	0	14	630
18	Trường THPT Thốt Nốt	14	630	0	0	14	630
19	Trường THPT Thới Lai	15	675	0	0	15	675
20	Trường THPT Thới Long	10	440	0	20	10	460
21	Trường THPT Thuận Hưng	11	430	0	20	11	450
22	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	12	540	0	0	12	540
23	Trường THPT Trung An	12	504	0	14	12	518
24	Trường THPT Thực hành Sư phạm	6	246	0	0	6	246
25	Trường THPT chuyên Vị Thanh	9	315	0	0	9	315
26	Trường PTDTNT THPT Hậu Giang	3	105	0	0	3	105
27	Trường THPT Chiêm Thành Tân	7	315	0	21	7	336
28	Trường THPT Lê Quý Đôn	9	405	0	0	9	405
29	Trường THPT Long Mỹ	17	765	0	0	17	765
30	Trường THPT Lương Tâm	6	270	0	0	6	270
31	Trường THPT Ngã Sáu	8	360	0	14	8	374
32	Trường THPT Tân Phú	6	270	0	0	6	270
33	Trường THPT Tây Đô	6	270	0	2	6	272
34	Trường THPT Vị Thanh	11	495	0	11	11	506
35	Trường THPT Vị Thủy	10	450	0	0	10	450
36	Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	10	350	0	0	10	350
37	Trường PTDTNT THPT Huỳnh Cương	6	210	0	0	6	210
38	Trường PTDTNT THCS và THPT Thạnh Phú	2	70	0	0	2	70
39	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Châu	2	70	0	0	2	70
40	Trường THCS và THPT Khánh Hoà	6	270	0	0	6	270
41	Trường THCS và THPT Tân Thạnh	8	360	1	45	9	405
42	Trường THCS và THPT Trần Đề	6	270	0	0	6	270
43	Trường THCS và THPT An Lạc Thôn	8	349	1	39	9	388
44	Trường THCS và THPT An Thạnh 3	5	230	0	0	5	230
45	Trường THCS và THPT Mỹ Hương	4	180	0	0	4	180

TT	Đơn vị	Số lớp đã phê duyệt theo Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Số học sinh đã phê duyệt theo Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Điều chỉnh bổ sung		Tổng số chỉ tiêu thi	
				Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
46	Trường THCS và THPT Phan Văn Hùng	8	310	0	0	8	310
47	Trường THPT Đoàn Văn Tổ	10	440	1	45	11	485
48	Trường THPT Hoàng Diệu	16	800	0	0	16	800
49	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	9	395	0	0	9	395
50	Trường THPT Kế Sách	15	675	0	0	15	675
51	Trường THPT Lịch Hội Thượng	9	405	0	0	9	405
52	Trường THPT Mai Thanh Thê	12	540	0	0	12	540
53	Trường THPT Mỹ Xuyên	12	540	0	0	12	540
54	Trường THPT Nguyễn Khuyến	12	540	0	12	12	552
55	Trường THPT Phú Tâm	8	360	0	0	8	360
56	Trường THPT Sóc Trăng	15	600	0	83	15	683
57	Trường THPT Thiều Văn Chỏi	11	490	0	20	11	510
58	Trường THPT Trần Văn Bảy	14	630	0	0	14	630
59	Trường THPT Văn Ngọc Chính	7	300	0	0	7	300
		567	24.562	9	650	576	25.212

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Đơn vị	Số lớp đã phê duyệt theo Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Số học sinh đã phê duyệt theo Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Điều chỉnh bổ sung		Tổng số chỉ tiêu thi	
				Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
1	Trường THCS và THPT Thạnh Thắng	4	180	0	0	4	180
2	Trường THCS và THPT Thới Thạnh	7	270	0	24	7	294
3	Trường THCS và THPT Trần Ngọc Hoằng	6	270	0	0	6	270
4	Trường THPT Thạnh An	10	450	0	0	10	450
5	Trường THPT Vĩnh Thạnh	10	450	0	9	10	459
6	Trường THPT Cái Tắc	10	450	2	116	12	566
7	Trường THCS và THPT Cây Dương	9	405	1	68	10	473
8	Trường THPT Châu Thành A	9	405	1	41	10	446
9	Trường THCS và THPT Hòa An	4	180	0	17	4	197
10	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	270	0	0	6	270
11	Trường THCS và THPT Vĩnh Tường	4	180	0	12	4	192
12	Trường THPT Lương Thế Vinh	7	336	0	14	7	350
13	Trường THPT Nguyễn Minh Quang	9	405	0	0	9	405
14	Trường THPT Phú Hữu	7	315	0	0	7	315
15	Trường THPT Tâm Vu	10	400	1	110	11	510
16	Trường THPT Tân Long	6	270	1	45	7	315
17	Trường THPT Trường Long Tây	4	180	0	0	4	180
18	Trường THCS và THPT Dương Kỳ Hiệp	4	180	1	45	5	225
19	Trường THCS và THPT Hưng Lợi	4	180	1	26	5	206
20	Trường THCS và THPT Lai Hoà	7	330	0	0	7	330
21	Trường THCS và THPT Long Hưng	4	180	0	0	4	180
22	Trường THCS và THPT Mỹ Thuận	5	210	1	50	6	260
23	Trường THCS và THPT Lê Văn Tám	6	270	0	0	6	270
24	Trường THPT An Ninh	7	315	0	0	7	315
25	Trường THPT Đại Ngãi	10	450	0	0	10	450
26	Trường THPT Hoà Tú	7	315	1	40	8	355
27	Trường THPT Lương Định Của	7	315	1	45	8	360
28	Trường THPT Ngã Năm	6	270	0	0	6	270
29	Trường THPT Ngọc Tố	6	240	0	30	6	270
30	Trường THPT Thạnh Tân	7	290	0	10	7	300
31	Trường THPT Thuận Hoà	11	480	0	0	11	480
32	Trường THPT Vĩnh Hải	6	270	0	0	6	270
		219	9.711	11	702	230	10.413